

Số: 90.13/CV-VFM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2013

**Kính gửi:** **VỤ QUẢN LÝ QUỸ**  
**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (UBCKNN)**

V/v: Thông báo chỉnh sửa Khoản 2 Điều 56 & Điều 63 của Điều lệ Quỹ VFMVFA

Chúng tôi là: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)**

Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009.

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 1701-04, Lầu 17 Tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP.HCM.

Trước tiên chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Ủy ban trong thời gian qua.

Để điều lệ Quỹ VFMVFA phù hợp hơn với các quy định có liên quan trong lĩnh vực chứng khoán, theo quy định tại Điều 31 Nghị quyết Đại hội số 02/VFA-2013/NQĐH, Đại hội nhà đầu tư đã chấp thuận cho việc chỉnh sửa Điều lệ Quỹ VFMVFA, cụ thể như sau:

- **Chỉnh sửa Khoản 2 Điều 56 của Điều lệ Quỹ:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ VFMVFA sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ có liên quan (như phải trả mua chứng khoán, phải trả phí quản lý, phí giám sát, phí môi giới, phí lưu ký, phí hành chính, phí định giá,...) tại ngày trước ngày định giá.

...

- **Chỉnh sửa, bổ sung Điều 63 của Điều lệ Quỹ:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật

Điều 63. Các loại phí do Quỹ trả

1. Phí chuyển đổi từ quỹ đóng sang quỹ mở

- Là mức phí được trả một lần duy nhất khi Quỹ VFA chuyển đổi từ dạng đóng sang mở nhằm thực hiện việc chuyển đổi cơ sở dữ liệu về nhà đầu tư và để lưu ký các chứng chỉ quỹ tại Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. *Phí này được hạch toán vào Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ chấp thuận.*

~~—Phí chuyển đổi từ quỹ đóng sang quỹ mở tối thiểu là 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng.~~

2. Phí quản lý quỹ

- ~~Phí quản lý tối đa là 2%/giá trị tài sản ròng của Quỹ VFMVFA/năm tài chính. Phí này được trả cho công ty quản lý quỹ VFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ VFMVFA. Tỷ lệ phí quản lý sẽ được giữ cố định trong suốt thời hạn công ty quản lý quỹ VFM cung cấp dịch vụ quản lý quỹ cho Quỹ VFMVFA. Tỷ lệ phí quản lý sẽ được Công ty quản lý quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng phí quản lý quỹ và các phí khác mà Quỹ chi trả cho công ty quản lý quỹ (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo mức phí áp dụng khi có sự thay đổi với Ban đại diện Quỹ và Ngân hàng giám sát, đồng thời cập nhật trong Bản cáo bạch định kỳ gần nhất của Quỹ. Phí quản lý áp dụng cho giai đoạn ngay sau khi quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh sẽ được công ty quản lý quỹ thông báo tại Đại hội nhà đầu tư thành lập quỹ chuyển đổi.~~
- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

- Công thức tính phí quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ 2%-phí quản lý quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí quản lý được xác định như sau:

Phí quản lý trong tháng = [Tỷ lệ 2%-phí quản lý quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng\* số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Phí quản lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ 2%-phí quản lý quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

### 3. Phí giám sát và lưu ký

- Phí giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Phí giám sát là 0,02% NAV/năm.

Phí lưu ký (bao gồm cả phí giao dịch chứng khoán) không vượt quá 0,24 là 0,06% NAV/năm.

Mức phí trên chưa bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, v.v....

- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính phí giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí giám sát, lưu ký được xác định như sau:

Phí giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % phí giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng\* số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366 + Phí giám sát, lưu ký của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % phí giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

### 4. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ

#### a. Phí giao dịch trả cho Ngân hàng lưu ký

- Phí giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng/ một giao dịch mua/ bán chứng khoán.
- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các giao dịch thực hiện trong tháng.
- Tổng phí này sẽ được tính lại và điều chỉnh hàng năm sao cho tổng phí trong năm không vượt quá 0,15% NAV tại ngày 31/12 của năm.

#### b. Phí giao dịch khác

- Bao gồm các chi phí phải trả cho công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ liên quan tới giao dịch tài sản của quỹ khác.
- Các chi phí này sẽ được thanh toán theo thực tế phát sinh.

### 4.5. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ

- Phí dịch vụ quản trị quỹ là mức phí do Quỹ VFMVFA trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

Phí dịch vụ quản trị quỹ là 0,035% NAV/năm và được chi trả hàng tháng.

- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính phí dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí dịch vụ quản trị quỹ được xác định như sau:

Phí dịch vụ quản trị quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % phí dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng \* số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Phí dịch vụ quản trị quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % phí dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lẻ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

#### 5.6. Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức phí do Quỹ VFMVFA chi trả hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm những dịch vụ được nêu tại khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này.

Gồm 2 nhóm phí như sau:

##### 5-6.1 Nhóm phí tính trên NAV hoặc giá trị giao dịch gồm:

- Phí duy trì nhà đầu tư hàng năm là 0,04% NAV/ năm được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng và được trả hàng tháng.
- Công thức tính phí duy trì nhà đầu tư vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí duy trì nhà đầu tư cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí duy trì nhà đầu tư (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí duy trì nhà đầu tư được xác định như sau:

Phí duy trì nhà đầu tư trong tháng = [Tỷ lệ % phí duy trì nhà đầu tư (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng\* số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Phí duy trì nhà đầu tư của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % phí duy trì nhà đầu tư (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lẻ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

- Phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi là 0,03% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi và được trả hàng tháng. Với năm đầu tiên, mức phí cho việc mua lại sẽ phải trả thêm là 0,12% trên giá trị giao dịch mua lại.
- Công thức tính phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi x giá trị giao dịch

##### 5-6.2 Nhóm phí tính trên số lượng thực tế phát sinh gồm:

- Phí thiết lập dữ liệu nhà đầu tư gồm tạo dữ liệu nhà đầu tư là 15.000 đồng mỗi nhà đầu tư và tạo dữ liệu đại lý phân phối là 1.000.000 đồng mỗi đại lý.
- Các chi phí khác như phí gửi thư số lượng lớn là 100.000 đồng mỗi nhà đầu tư...
- Các chi phí này sẽ được tổng hợp và trả hàng tháng.

- Mức phí và phương pháp thanh toán phí được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.

2.T.0  
TỶ  
ẤN  
LÝ  
ĐU TƯ  
NAM  
TỔ CH

- a. Tổng mức phí tối thiểu của phí lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán), phí giám sát, phí quản trị quỹ, phí đại lý chuyển nhượng là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng/tháng.
- b. Tổng mức phí tối đa của phí lưu ký (đã bao gồm phí giao dịch chứng khoán), phí giám sát, phí giao dịch trả cho Ngân hàng lưu ký, phí quản trị quỹ, phí đại lý chuyển nhượng là 0,45% NAV/năm.

Chúng tôi xin thông báo đến Quý Ủy ban.

Chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào.

Đại diện Công ty quản lý quỹ



TRẦN THANH TÂN  
Tổng Giám đốc

